TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 20-5-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
Bà Võ Thị Hồng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T; cư trú tại: Thôn H, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị M; cư trú tại: Thôn H1, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị M kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với gia đình ông T. Theo ông T, thời gian đầu vợ chồng vẫn sống hạnh phúc bình thường, đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M hay so sánh ông với chồng cũ của bà, nhiều lúc tức giận, ông có nói lời lẽ xúc phạm và đánh bà, từ tháng 3/2019 bà M dẫn con bỏ đi cho đến nay. Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì, nên yêu cầu được ly hôn bà M. Còn bà M cho rằng do ông T không tôn trọng bà, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm bà, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà thấy hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể duy trì, nên đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông T bà M thống nhất có 01 con chung là Trần Lê V, sinh ngày 09/01/2017 đang ở với bà M, sức khỏe bình thường. Ông T và bà M đều yêu cầu được nuôi cháu V, ông T yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của bà, còn bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T cho rằng nếu giao cháu V cho bà M nuôi thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Ông T, bà M thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T xin ly hôn bà Lê Thị M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Lê V, sinh ngày 09/01/2017 cho bà Lê Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, ông Trần Văn T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Lê V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nuôi con chung: Ông Trần Văn T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Lê V, nhưng bà Lê Thị M không đồng ý. Thấy rằng: Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên, việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Cả hai ông bà đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Nhưng cháu V từ nhỏ đã ở với bà M, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà vẫn yêu thương và có trách nhiệm với cháu, cuộc sống của cháu ổn định, phát triển bình thường. Mặt khác, cháu V còn nhỏ, lại là nữ giới, nên rất cần tình thương yêu, sự chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ. Án sơ thẩm giao cháu V cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 trở đi cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu V, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về nuôi con chung:

- Bà Lê Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lê V, sinh ngày 09/01/2017.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2021 trở đi cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng ông đã nộp theo biên lai thu số 0001909 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, ông T đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GĐ&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên